

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp Trung cấp chính quy – quý III/2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/ CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập của học sinh các lớp Trung cấp chính quy, liên thông từ Kỹ thuật viên khóa 49 (2008-2009) và khóa 50 (2008-2009), học sinh các lớp Trung cấp chính quy khóa 49 (2007-2009) của Trung tâm nghiên cứu & phát triển Công nghệ phần mềm, đào tạo tại Nha Trang;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ phần mềm, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học, Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Trung cấp chính quy ngành Đồ họa máy tính cho 04 học sinh, ngành Tin học – kế toán cho 92 học sinh vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng khoa, phòng liên quan và các học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu Văn thư, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Hùng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ III NĂM 2009

Trung tâm Nghiên cứu & phát triển công nghệ phần mềm

Theo quyết định số 939/QĐ-ĐHNT, ngày 13 tháng 08 năm 2009

Loại hình đào tạo: Trung cấp chính quy

1. Ngành học: Đồ họa máy tính

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	49TH267	Mai Thị Lợi	18/03/1988	Phước Yên	Khá	TDH49-PM	2007-2009
2	49TH272	Trần Thị Thi	28/12/1982	Quảng Ngãi	Giỏi	TDH49-PM	2007-2009
3	49TH273	Nguyễn Thị Minh Thu	14/09/1989	Khánh Hòa	TB Khá	TDH49-PM	2007-2009
4	49TH279	Phạm Thế Vinh	10/03/1985	Khánh Hòa	TB Khá	TDH49-PM	2007-2009

Danh sách có 04 học sinh

**2. Ngành học: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Tin học-kế toán
(liên thông từ Kỹ thuật viên)**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	49TH001	Lê Thị Hồng Anh	05/05/1980	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
2	49TH002	Nguyễn Thị Ánh	15/09/1981	TT Huế	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
3	49TH005	Huỳnh Thị Ngọc Chi	28/08/1984	Tp Hồ Chí Minh	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
4	49TH010	Nguyễn Thị Thanh Dân	04/02/1983	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
5	49TH009	Đặng Thị Nữ Ngọc Dao	27/09/1982	Ninh Thuận	Trung bình	TTH49-1PM	2008-2009
6	49TH018	Huỳnh Thị Kiều Giang	16/10/1987	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
7	49TH023	Lê Thị Hằng	02/05/1986	Thanh Hóa	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
8	49TH030	Lưu Thị Diệu Hoa	28/12/1985	Ninh Thuận	Khá	TTH49-1PM	2008-2009
9	49TH038	Đỗ Thị Ngọc Huyền	28/01/1984	Ninh Thuận	Khá	TTH49-1PM	2008-2009
10	49TH045	Tô Thị Linh	12/04/1983	Ninh Thuận	Khá	TTH49-1PM	2008-2009
11	49TH047	Lê Kim Lộc	27/08/1984	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
12	49TH051	Nguyễn Thị Kim Mai	24/05/1978	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
13	49TH053	Tôn Văn Nghiên	01/01/1987	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
14	49TH054	Lê Bình Nguyên	25/09/1988	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
15	49TH061	Huỳnh Mỹ Păng	12/07/1983	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
16	49TH063	Huỳnh Thị Phú	30/09/1975	Hà Bắc	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
17	49TH066	Nguyễn Thành Quý	31/12/1988	Sông Bé	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
18	49TH074	Nguyễn Thị Minh Thảo	14/06/1984	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
19	49TH077	Nguyễn Thị The	26/07/1983	Thái Bình	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
20	49TH086	Huỳnh Thị Kim Thư	16/07/1983	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
21	49TH078	Kiều Thanh Thoảng	28/05/1981	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
22	49TH093	Phan Thị Huyền Trân	04/08/1987	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
23	49TH091	Đinh Công Tráng	16/11/1987	Ninh Thuận	Khá	TTH49-1PM	2008-2009
24	49TH098	Ngô Thị Huyền Vân	05/01/1984	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
25	49TH099	Nguyễn Thị Hải Vân	11/03/1984	Ninh Thuận	TB Khá	TTH49-1PM	2008-2009
26	KGTH0001	Nguyễn Văn Beo	16/04/1986	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
27	KGTH0002	Lê Thị Thu Cúc	17/02/1976	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp	Khóa học
28	KGTH0003	Lê Thị Hồng	Diễm	10/05/1985	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
29	KGTH0004	Trịnh Thanh	Dựng	06/10/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
30	KGTH0005	Đặng Mỹ	Đài	24/12/1985	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
31	KGTH0006	Nguyễn Hồng	Đào	28/09/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
32	KGTH0007	Lê Trung	Hậu	25/10/1987	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
33	KGTH0008	Nguyễn Ngọc	Hiền	12/04/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
34	KGTH0010	Ngô Thị Thu	Hồng	06/10/1988	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
35	KGTH0011	Trần Thị	Hồng	24/04/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
36	KGTH0009	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/02/1981	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
37	KGTH0012	Đỗ Việt	Huy	05/03/1983	Thái Bình	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
38	KGTH0013	Phạm Ngọc	Huyền	01/02/1988	Kiên Giang	Trung bình	TTH50-1PM	2008-2009
39	KGTH0014	Bùi Bình	Kiên	05/02/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
40	KGTH0015	Khuu Mỹ	Linh	06/03/1982	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
41	KGTH0016	Lương Thị Thùy	Linh	15/03/1984	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
42	KGTH0017	Phù Thị Thùy	Linh	18/11/1988	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
43	KGTH0018	Đàm Văn	Luyệt	02/01/1982	Thái Bình	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
44	KGTH0019	Bùi Thị	Nghi	1985	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
45	KGTH0020	Lê Thị Kim	Nhiễn	10/02/1988	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
46	KGTH0021	Phạm Thị Tuyết	Nhung	19/08/1987	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
47	KGTH0022	Trần Tấn	Phát	22/12/1980	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
48	KGTH0023	Lê Thị Mỹ	Phượng	09/02/1987	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
49	KGTH0024	Trịnh Thị Bé	Sáu	1984	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
50	KGTH0025	Võ Huỳnh Thanh	Tâm	16/08/1988	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
51	KGTH0026	Phan Thị Phương	Thảo	19/08/1988	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
52	KGTH0027	Lê Thị	Tiến	01/02/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
53	KGTH0028	Huỳnh Thị Mai	Trinh	25/09/1985	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
54	KGTH0030	Nguyễn Thị	Tuyền	16/08/1987	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009
55	KGTH0031	Nguyễn Kim	Yến	19/11/1988	Kiên Giang	Khá	TTH50-1PM	2008-2009
56	KGTH0032	Hà Bạch	Yến	27/09/1982	Kiên Giang	TB Khá	TTH50-1PM	2008-2009

Danh sách có 56 học sinh

3. Ngành học: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Tin học-kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	49TH127	Đinh Ngọc	Anh	07/10/1987	Quảng Ninh	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009
2	49TH133	Hồ Thị Như	Đài	21/03/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
3	49TH136	Phạm Minh	Ghi	10/08/1986	Cà Mau	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
4	49TH137	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17/02/1987	Khánh Hoà	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
5	49TH141	Hà Thị Ánh	Hường	14/06/1989	Gia Lai	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
6	49TH149	Trần Thị Ái	Luyến	01/02/1988	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009
7	49TH150	Trần Thị Thanh	Mai	15/12/1983	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009
8	49TH154	Đặng Thị	Thúy	12/09/1984	Khánh Hoà	Giỏi	TTH49-3PM	2007-2009
9	49TH155	Vũ Thị	Thúy	17/01/1986	Thái Bình	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
10	49TH158	Huỳnh Thị Bích	Trang	26/11/1983	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp	Khóa học
11	49TH160	Nguyễn Thị Thanh Trúc	24/11/1987	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009
12	49TH164	Võ Thị Việt	18/10/1988	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-3PM	2007-2009
13	49TH165	Trần Thị Vũ	13/03/1983	Khánh Hoà	Khá	TTH49-3PM	2007-2009
14	49TH167	Nguyễn Thị Tuyết Anh	26/09/1989	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
15	49TH169	Nguyễn Thị Ngọc Bông	17/08/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
16	49TH172	Phạm Thị Chín	21/09/1984	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
17	49TH173	Phạm Thị Kim Chung	27/07/1987	Bình Thuận	Giỏi	TTH49-4PM	2007-2009
18	49TH175	Võ Thị Thanh Dung	07/12/1989	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
19	49TH181	Võ Nguyên Thế Hân	15/09/1987	Khánh Hoà	Giỏi	TTH49-4PM	2007-2009
20	49TH182	Đỗ Thị Minh Hiếu	01/06/1984	Khánh Hoà	Trung bình	TTH49-4PM	2007-2009
21	49TH192	Nguyễn Thị Mỹ Liên	19/12/1989	Khánh Hoà	Trung bình	TTH49-4PM	2007-2009
22	49TH193	Dương Thị Thúy Loan	06/05/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
23	49TH197	Bùi Thị Long	10/09/1988	Bình Định	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
24	49TH198	Mai Thị Ly	03/10/1989	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
25	49TH200	Nguyễn Minh	01/04/1985	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
26	49TH203	Nguyễn Hoàng Nguyên	11/06/1989	Lâm Đồng	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
27	49TH204	Tô Ánh Nguyệt	24/11/1984	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
28	49TH208	Trần Thị Áng Phương	12/09/1986	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
29	49TH218	Hồ Thị Thanh	02/10/1989	Khánh Hoà	Giỏi	TTH49-4PM	2007-2009
30	49TH217	Đỗ Duy Thái	31/05/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
31	49TH224	Huỳnh Thị Thanh Thế	30/12/1985	Quảng Ngãi	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
32	49TH231	Mai Giảng Thụy	26/07/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
33	49TH229	Huỳnh Thị Hồ Như Thủy	22/01/1987	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
34	49TH230	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/10/1988	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009
35	49TH241	Nguyễn Huỳnh Bảo Trung	16/09/1989	Khánh Hoà	Khá	TTH49-4PM	2007-2009
36	49TH249	Nguyễn Thị Tường Vi	09/07/1989	Khánh Hoà	TB Khá	TTH49-4PM	2007-2009

Danh sách có 36 học sinh